

# TRUYỀN TIN

*Biên Soạn: Huỳnh Toàn*

## **I. GIỚI THIỆU:**

Từ thời xa xưa, khi con người vẫn còn đời sống hoang dã và sống thành bầy từ đó tạo nên bộ tộc, bộ lạc. Mỗi một bộ tộc bộ lạc đều có những ngôn ngữ và ám hiệu riêng để thông báo cho nhau những tin tức cần thiết, họ dùng những ám hiệu như: mỏ, trống, kèn, khói, lửa, tù-và ...để kêu gọi nhau giúp đỡ hoặc báo động khi có giặc đến...Thế giới loài người không ngừng phát triển, xã hội ngày càng được cải tiến và nâng cấp con người đã biết gửi thông tin cho nhau bằng nhiều phương tiện, như: để chuyển một thông điệp thì người đưa tin có thể dùng **ngựa, bồ câu...** để chuyển đi qua nhiều chặng đường xa và gặp rất nhiều khó khăn. Nhưng từ khi con người phát hiện ra **điện** thì con người đã phát triển hơn và đặc biệt là vấn đề thông tin liên lạc bằng tín hiệu Morse. Năm 1837, ông **Samuel Morse** đã phát minh ra ám hiệu Morse, ám hiệu này phổ biến vào năm 1844 và được thay thế sau đó bằng biểu tín hiệu. Máy ám hiệu có đặc tính là: khi ta ngắt mở dòng điện thì sẽ gây nên tín hiệu **“Tích, Te”** thể hiện trên cuộn giấy đang chạy là **“Chấm, gạch”**. Ngày nay, xã hội văn minh và phát triển con người có thể nói chuyện với nhau hàng giờ bằng điện thoại, Chat trên mạng Internet hoặc gửi thư, bưu ảnh, điện hoa qua dịch vụ bưu điện, Fax, Email, nhắn tin qua điện thoại di động...

Năm 1998, trên thế giới đã tuyên bố chấm dứt thời kỳ liên lạc bằng Morse, mở ra một thời kỳ liên lạc hiện đại bằng kỹ thuật số như đã nói trên.

Từ những vấn đề trên, ta có thể nói truyền tin là một trong những kỹ năng giúp ích cho chúng ta rất nhiều trong sinh hoạt dã ngoại. Việc học nó không phải một sớm, một chiều là thành công, mà đòi hỏi chúng ta phải rèn luyện, cần cù, siêng năng. Thật là thú vị nếu ta có thể nói chuyện với bạn mình bên kia đường mà người khác không hiểu được nội dung. Truyền tin không thể thiếu trong những chuyến đi trại, du khảo...

Dưới đây, tôi xin giới thiệu một số loại “Truyền Tin” thông dụng trong hoạt động kỹ năng dã ngoại của tổ chức Đoàn – Đội – Hội Liên Hiệp Thanh Niên Việt Nam.

## **II. KHÁI NIỆM:**

- Truyền tin là gì ? -> Là đem, đưa, chuyển tin đi.
- Tin là bản tin thể hiện nội dung thông báo một sự việc, một hiện tượng giữa người phát tin và người nhận tin.

## **III. MỤC ĐÍCH – Ý NGHĨA :**

### **1) Mục đích:**

- Giúp các bạn rèn luyện tính cần cù, siêng năng.
- Giúp rèn luyện trí nhớ, tính phản xạ nhanh, sáng tạo.

- Tạo một loại hình trò chơi có tính giáo dục cao.

## 2) Ý nghĩa:

Tuyên tin có ý nghĩa rất lớn trong hoạt động dã ngoại của Đoàn – Đội – Hội. Vì Các loại hình truyền tin như: Morse, mật thư, semaphore, dấu đi đường khi đưa vào hoạt động “**Cắm Trại**” sẽ giúp cho hoạt động hay hơn, trở nên phong phú và hấp dẫn, sinh động hơn. Ngoài ra nó còn là công cụ để giúp các bạn rèn luyện như mục đích trên.

## IV. CÁC QUY ƯỚC KHI TRUYỀN TIN BẰNG TIẾNG VIỆT:

Các loại hình truyền tin như: Morse, semaphore, mật thư ...thì các chữ đều mã hóa riêng biệt thành tín hiệu không giống nhau. Nhưng tiếng việt của chúng ta thì có dấu mũ, dấu thanh vì vậy cần phải biết các quy ước sau:

### 1) Quy ước “dấu mũ”:

AA	=	Â	OO	=	Ô
EE	=	Ê	DD	=	Đ
AW	=	Ă	OW	=	Ơ
UW	=	Ư	UOW	=	ƯƠ

### 2) Quy ước “dấu thanh”:

Dấu sắc	=	<b>S</b>
Dấu huyền	=	<b>F</b>
Dấu hỏi	=	<b>R</b>
Dấu ngã	=	<b>X</b>
Dấu nặng	=	<b>J</b>

**\*Lưu ý:** các dấu thanh luôn luôn được viết vào liền cuối chữ.

Thí dụ: DDOOCJ - LAAPJ - TUWJ – DO.

Dịch là: ĐỘC LẬP TỰ DO.

### 3) Chữ viết tắt:

PH	=	<b>F</b>
GI	=	<b>I</b>
QU	=	<b>Q</b>

## V. MỘT SỐ LOẠI HÌNH TRUYỀN TIN TRONG DÃ NGOẠI

### A. TÍN HIỆU MORSE

#### 1) Morse:

Là phương pháp truyền tin bằng âm thanh phổ biến trên toàn thế giới từ năm 1844 do ông Samuel Morse phát minh. Tín hiệu Morse gồm 2 âm thanh “**tích**” và “**te**”, “**tích**” thì có âm thanh dài, “**te**” thì có âm thanh ngắn. Những tín hiệu này được xếp lại với nhau tạo thành các mẫu tự tượng trưng cho các chữ trong bộ mẫu tự Alphabet .

### 2) Phương tiện để phát tín hiệu Morse:

Có nhiều phương tiện dùng để phát tín hiệu Morse. Ví dụ: Còi, kèn, tù và, khói, lửa, cờ...Tóm lại, bạn dùng bằng phương tiện nào cũng được miễn sao thể hiện được tín hiệu dài và ngắn của hệ thống Morse.

### 3) Cách viết và ghi nhận lại tín hiệu Morse:

Các bạn có thể dùng bất cứ ký hiệu nào để viết và ghi nhận lại âm thanh “tích”, “te” của Morse, nghĩa là thể hiện được 1 âm dài và một âm ngắn.

Ví dụ: Tiếng “te” = – ; hoặc = □ ; hoặc = ◆

Tiếng “tích” = • ; hoặc = □ ; hoặc = ◆

### 4) Bảng Morse theo mẫu tự anphabet và số:

A . -	G - - .	N - .	U . . -	0 - - - -
B - . . .	H . . . .	O - - -	V . . . -	1 . - - -
C - . . .	I . .	P . . . .	W . - -	2 . . - -
D - . .	J . - - -	Q - - . -	X - . . -	3 . . . -
E .	K - . -	R . - .	Y - . . -	4 . . . . -
F . . . .	L . - . .	S . . .	Z - - . .	5 . . . . .
	M - -	T -	CH - - - -	6 - . . . .
				7 - - . . .
				8 - - - . .
				9 - - - - .

### 5) Tín hiệu thường dùng trong sinh hoạt tập thể (bảng dấu chuyển):

#### a. Cho người phát tin:

NỘI DUNG	TÍN HIỆU	NỘI DUNG	TÍN HIỆU
Chú ý	T	Tôi xin ngưng	XX
Bắt đầu	NW hay 3 A	Cấp cứu	SOS
Hết bản tin	AR	Khẩn	DD
Sai, phát lại	HH hay 8 chữ E	Xin đợi	AS

#### b. Cho người nhận tin:

NỘI DUNG	TÍN HIỆU	NỘI DUNG	TÍN HIỆU
Sẵn sàng nhận	<b>K</b>	Xin nhắc lại	<b>IMI</b>
Đã hiểu	<b>E</b>	Đã hiểu bản tin	<b>VE</b>
Đợi một chút	<b>AS</b>	Xin đánh chậm lại	<b>VL</b>
Xin nhắc lại toàn bộ điện tín	<b>QT</b>	Những nội dung đã nhận không có nghĩa	<b>OS</b>
Xin nhắc lại mỗi dấu	<b>QR</b>	Phát lại từ	<b>FM</b>

**c. Dấu chấm câu:**

- |                 |              |                      |
|-----------------|--------------|----------------------|
| - Chấm          | : <b>AAA</b> | - Phẩy               |
|                 | : <b>MIM</b> |                      |
| - Gạch đầu dòng | : <b>THT</b> | - Dấu hỏi            |
|                 | : <b>IMI</b> |                      |
| - Dấu hai chấm  | : <b>OS</b>  | - Gạch dưới          |
|                 | : <b>UNT</b> |                      |
| - Gạch phân số  | : <b>DN</b>  | - Mở, đóng ngoặc đơn |
|                 | : <b>KK</b>  |                      |

**6) Những yêu cầu đối với người truyền và nhận tin bằng Morse:**

**a. Đối với người phát tin:**

Người phát tin có thể truyền tín hiệu Morse bằng các âm thanh của các phương tiện khác nhau (Ví dụ: còi, kèn, trống, tù và...).

- Nếu sử dụng còi để truyền tin thì phải thổi rõ ràng, đúng nhịp độ, trường độ. Thổi hơi dài “**âm tè**”, thổi hơi ngắn “**âm tích**”. Mỗi cụm âm của từ phải thổi dứt khoát.
- Thuộc bảng tín hiệu Morse và bảng dấu chuyển.
- Nên chọn nơi đầu gió và chọn vị trí thích hợp nhất để phát tin.

- Trước khi phát tin chính thức, cần sử dụng đúng trình tự bảng chuyển dấu (phát tín hiệu chú ý “ **T**”; **AAA** hoặc **NW**; **CT** (có tin truyền) sau đó đợi bên nhận tin phát tín hiệu **K** , lúc đó mới bắt đầu phát tín hiệu đi.
- Hết bản tin phải phát tín hiệu **AR** để báo cho người nhận biết.

**b. Đối với người nhận tin:**

- Thuộc bảng tín hiệu Morse và bảng chuyển dấu.
- Chọn vị trí thích hợp để nghe rõ nhất.
- Phải để định tin cho chính xác (giữa hai cụm âm từ nên phẩy hoặc gạch sổ xuống).
- Nên ghi rõ bằng chữ, tránh viết bằng âm hiệu
- Trong lúc nhận tin cần tập trung, không lặp lại tín hiệu Morse.

**7) Cách học thuộc tín hiệu morse:**

**a. Học theo cách ghi trình tự Alphabet:**

Ví dụ:            **A** . -

**B** - . . .

**C** - . - .

**b. Học theo các chữ đối xứng:**

Gồm có 6 bảng, được chia ra như sau:

**Bảng 1:** gồm 8 chữ

<b>E</b> .	<b>T</b> -
<b>I</b> ..	<b>M</b> --
<b>S</b> ...	<b>O</b> ---
<b>H</b> ....	<b>CH</b> ----

**Bảng 2:** gồm 6 chữ

<b>A</b> .-	<b>N</b> -.
<b>U</b> ..-	<b>D</b> -..
<b>V</b> ...-	<b>B</b> -...

**Bảng 3:** gồm 6 chữ

<b>W</b> .--	<b>G</b> --.
<b>L</b> .-..	<b>F</b> ...-
<b>Y</b> -.-	<b>Q</b> ---.

**Bảng 4:** gồm 4 chữ

<b>R</b> .-. .	<b>K</b> -.-
<b>P</b> .-.-	<b>X</b> -.-.-

**Bảng 5:** gồm 3 chữ  
không có chữ đối

<b>C</b> -.-.	<b>J</b> .----
<b>Z</b> -.-.	

**Bảng 6:** gồm 10 chữ số

<b>1</b> .----	<b>6</b> -.....
<b>2</b> ..----	<b>7</b> --....
<b>3</b> ....--	<b>8</b> ----..
<b>4</b> .....-	<b>9</b> ----.-
<b>5</b> .....	<b>0</b> ----.-

❖ Cách học theo bảng chữ đối xứng tương đối dễ nhớ và hiệu quả hơn vì nó có thể cho ta nhớ ngay bảng 1 và nếu như bạn nhạy bén hơn nữa thì có thể nhớ luôn bảng 2 và bảng 6. Những bảng còn lại tuy khó nhớ hơn nhưng cũng dễ học vì nhờ cách sắp xếp đối nhau.

### c. Cách học theo hệ thống tháp Morse:

#### Trò chơi Morse:

##### a. Trò chơi “Ai nhanh hơn ai”:

- **Cách chơi:** Chia làm 2 đội (đội A và đội B), Nam, Nữ đều nhau. Nam tượng trưng cho âm “**tích**” và Nữ tượng trưng cho âm “**te**”. Khi người quản trò hô chữ nào thì hai phe nhanh chóng cử người lên xếp tín hiệu Morse của chữ đó và đọc lên tín hiệu của mình. Ví dụ: Khi người quản trò hô chữ **A** thì hai đội nhanh chóng cử 1 Nam, 1 Nữ chạy lên vạch mức quy định, xếp tín hiệu Morse chữ **A** rồi vừa nhảy lên vừa hô lên tín hiệu của mình. Hay khi quản trò hô chữ **K** thì 2 đội nhanh chóng cử người lên xếp thành chữ **K** rồi vừa nhảy lên vừa hô lên tín hiệu của mình (1 Nữ – 1 Nam – 1 Nữ). Trò chơi cứ tiếp diễn, đội nào lên trước và xếp đúng tín hiệu nhiều lần thì đội đó thắng.
- **Luật chơi:**
  - Phải đứng trên vạch mức, đứng ngoài không tính.
  - Hô tín hiệu nhỏ không tính.
  - Đội nào lên trước và xếp đúng tín hiệu nhiều lần thì đội đó thắng.

##### b. Trò chơi “Nhanh trí, lẹ tay”:

- **Cách chơi:** Các bạn đứng thành vòng tròn quanh một vòng tròn được vẽ bằng phấn ở giữa (trong vòng tròn được vẽ bằng phấn có các miếng giấy chữ cái, con số và các tín hiệu Morse tương ứng các chữ cái và con số). Vào trò chơi, quản trò bắt một bài hát để cho các bạn cùng hát theo, vừa hát vừa đi quanh vòng tròn. Khi quản trò hô “Chữ, số hay tín hiệu” thì các bạn trong vòng tròn nhanh chóng chạy vào vòng tìm “tín hiệu hay chữ, số” tương ứng với “Chữ, số hay tín hiệu” mà quản trò hô. Có nghĩa là khi quản trò hô chữ **A** thì các bạn chơi phải tìm tín hiệu “( . - )” (Tích te). Hay quản trò hô **tích te** thì các bạn chơi phải tìm chữ **A**. Trò chơi cứ tiếp diễn sau khi có bạn đã tìm ra trước.
- **Luật chơi:**
  - Bạn nào tìm ra trước sẽ ghi được 1 điểm.
  - Bạn nào ghi được 10 điểm trước thì sẽ thắng.

##### c) Trò chơi “Ghép chữ”:

- **Cách chơi:** Chia làm 2 đội, mỗi đội phải nhanh trí tìm ra những chữ có thể ghép phía trước vẫn “con”(Hoặc trái)(ví dụ như: Con Heo, trái chôm chôm). Đội nào ghép được nhiều chữ là đội đó thắng.
- **Luật chơi:**
  - Chỉ chọn những chữ trong bảng 1( 1 + 2...)
  - Không chọn lại những chữ đã có rồi.
  - Trong 5 tiếng đếm nếu đội nào không tìm ra thì bị mất quyền trả lời.

- Kết thúc trò chơi đội nào ghép được nhiều chữ là thắng.
- ❖ *Những trò chơi trên, nên đưa vào trong quá trình huấn luyện Morse, vì nó giúp ích cho các bạn học tiếp thu nhanh hơn. Điều quan trọng là cần tạo điều kiện, tình huống cho các bạn học thường xuyên thực hành và vận dụng vào thực tế. Ngoài ra nó còn là một phương pháp cần áp dụng trong huấn luyện truyền tin.*

## **9) Bài tập Morse:**

Ở cách học theo các chữ đối xứng thì trong quá trình học nên theo trình tự các bảng. Học xong hết bảng 1 rồi mới qua bảng 2 và các bảng kế tiếp. Dưới đây xin giới thiệu một số bài tập và các mẫu bản tin để các bạn luyện tập.

### **a. Bảng 1: Dịch và thối các mẫu bản tin sau:**

- \**Bản tin 1: Em tôi cho tôi chôm chôm.*
- \**Bản tin 2: Ô mô tô ôm chôm chôm.*
- \**Bản tin 3: Some times*
- \**Bản tin 4: Tim heo.*
- \**Bản tin 5: Chí tó mó tí hí hó hé tí tím mé mí hít hít chí chéo ối ối.*
- \**Bản tin 6: Mi cho tôm cho tôi.*
- \**Bản tin 7: Sói, heo, chí, tôm, tim, chó, cheo, thối, ếch, mối, tem.*
- \**Bản tin 8: Mít, chôm chôm, me, tim.*

### **b. Bảng 1+ bảng 2: Dịch và thối các mẫu bản tin sau:**

- \**Bản tin 1: Vua AnBuDa.*
- \**Bản tin 2: Ba vua đan đưa.*
- \**Bản tin 3: Mua vé.*
- \**Bản tin 4: Đố em ai tên ma ếch.*
- \**Bản tin 5: Chinh chiến.*
- \**Bản tin 6: Em nói em ái anh.*
- \**Bản tin 7: Đố vui.*
- \**Bản tin 8: Bám sát nhé nếu té chết đó.*
- \**Bản tin 9: Voi, ve, nhím, bê, bo bo, ma, dê, de, đom đóm, chim đa đa.*

### **c. Bảng 1+ bảng 2 + bảng 3: Dịch và thối các mẫu bản tin sau:**

- \**Bản tin 1: Lan là lý linh lan lú lo là lướt lên lâu lấy lá lý lang.*
- \**Bản tin 2: Quý qua quát quỳ quái quá Quỳ quầng quầng quát quý quá quái.*
- \**Bản tin 3: Bà ba bán bún bò bên bờ bong bóng bị bọn Ba bì bắt Bà bị Bì bum ba bò bẹt.*
- \**Bản tin 4: Vua ve vui vô vàng và véo von vun vút.*

### **d. Bảng 1+ bảng 2 + bảng 3 + bảng 4 + bảng 5+ 6: Dịch và thối các mẫu bản tin sau:**

- \**Bản tin 1: Trại hè 2004.*
- \**Bản tin 2: Chào mừng các bạn trại sinh trại rèn luyện 1 năm 2004.*
- \**Bản tin 3: Hãy chuẩn bị nhổ trại lên đường lúc 16 giờ.*
- \**Bản tin 4: Theo dấu chân đến trạm 4.*



***Phụ chú tháp morse:***

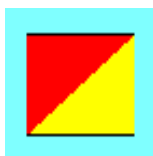
## B. SEMAPHORE

### 1) Semaphore:

Là loại hình truyền tin bằng cờ thường được sử dụng trong các ngành hàng hải, địa chất do một người Pháp tên là Chappe phát minh năm 1794. Ngày nay loài hình truyền tin này cũng được sử dụng trong sinh hoạt dã ngoại của chúng ta.

### 2) Phương tiện để phát tín hiệu Semaphore:

Là 2 lá cờ hình vuông, mỗi cạnh khoảng 40 cm. và được chia theo đường chéo hình vuông thành 2 phần (phần màu đỏ và phần màu trắng) . Gậy dùng để buột cờ dài khoảng 50 đến 55 cm. Khi buột cờ vào gậy rồi thì cán cờ còn khoảng 10 đến 15 cm.



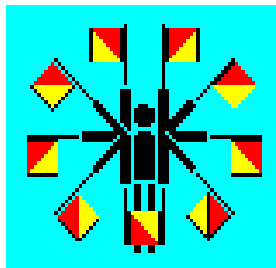
### 3) Cách học Semaphore:

❖ Có nhiều cách học. Ví dụ:

- Học đánh theo bảng mẫu tự chữ cái Alphabet
- Học theo những chữ đối ( A đối G; B đối F; C đối E ...)
- Học đánh theo vòng (từ vòng 1 đến vòng 7)

❖ Để giúp các bạn học tốt hơn, tôi xin đề cập phương pháp tương đối dễ tiếp thu nhất, đó là cách đánh theo vòng .

- Mỗi mẫu tự Semaphore được tạo thành bằng cách đặt 2 cờ theo một góc độ nào đó mà quốc tế đã quy định. Khi đánh cánh tay phải thẳng hàng với cờ. Khi tập bạn có thể đứng trước gương hay cùng tập với bạn hoặc nhóm của mình.



- Vòng thứ 1 : A, B, C, D, E, F, G
- Vòng thứ 2 : H, I, K, L, M, N
- Vòng thứ 3: O, P, Q, R, S
- Vòng thứ 4: T, U, Y và xóa chữ
- Vòng thứ 5: đánh số(đánh chữ), J, V

- Vòng thứ 6: W, X
- Vòng thứ 7: Z

Đối với trường hợp đánh số, ta báo số và đánh từ A đến J để thay thế cho 1 đến 0.

#### 4) **Cách đánh Semaphore:**

- Trước hết đánh tín hiệu chú ý bằng cách thực hiện động tác mở cờ, đánh chéo số 8 trước mặt hoặc đánh cờ 180° từ 2 chân lên đầu (đội bên nhận phát chữ K mới bắt đầu phát tin)

- Hết 1 cụm từ, xếp 2 lá cờ chéo trước mặt.

Ví dụ : Để truyền một chữ “CHAO F”, ta đánh từ vị trí C chuyển ngay sang H rồi A, O, F rồi bắt chéo cờ trước mặt.

- Hết bản tin thì đánh báo hết .

- **Chú ý :** + Người phát tin phải đứng đúng tư thế, hai vai thẳng khi phát tin, không đi lại.

+ Không nên thay đổi tốc độ khi phát tin vì dễ làm người nhận, nhận không chính xác

+ Chọn vị trí phát tin nên chọn vị trí cao, bằng phẳng thuận tiện cho người phát tin và người nhận tin dễ nhìn thấy.

#### 5) **Cách nhận Semaphore:**

- Chọn vị trí thích hợp và dùng mắt để nhận tin.

- Nhận chữ nào ghi ngay chữ đó (có thể ghi lại bằng ký hiệu)

- Cách viết ký hiệu : **Ví dụ:** R = \_ x \_ ; B = \_ x ; F = x \_

### MẪU TỰ ALPHABET



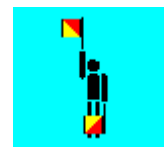
A và 1



B và 2



C và 3



D và 4



E và 5



F và 6



G và 7



H và 8



I và 9



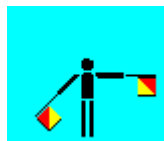
J và số 0



K



L



M



N



O



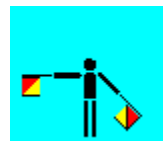
P



Q



R



S



T



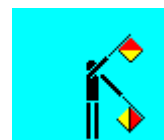
U



V



W



X



Y



Z



đánh số







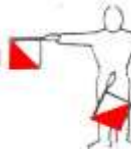
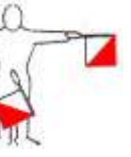

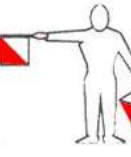





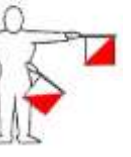




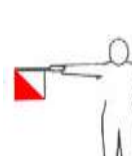





Xóa



Hết tin




























BẢNG CÁC CHỮ ĐỐI NHAU

\*\*\*\*\*

 <p>A</p>  <p>G</p>	 <p>L</p> <p>Xóa chữ</p> 
 <p>B</p>  <p>F</p>	 <p>M</p>  <p>S</p>
 <p>C</p>  <p>E</p>	 <p>O</p>  <p>W</p>
 <p>H</p>  <p>Z</p>	 <p>P</p>  <p>J</p>
 <p>I</p>  <p>X</p>	 <p>Q</p>  <p>Y</p>
 <p>K</p>  <p>V</p>	 <p>K</p>  <p>V</p>

# C. MẪU TỰ CHỮ CÁI BẰNG TAY

(dành cho người câm, điếc)

 <b>A</b>	 <b>B</b>	 <b>C</b>	 <b>D</b>	 <b>E</b>
 <b>F</b>	 <b>G</b>	 <b>H</b>	 <b>I</b>	 <b>J</b>
 <b>K</b>	 <b>L</b>	 <b>M</b>	 <b>N</b>	 <b>O</b>
 <b>P</b>	 <b>Q</b>	 <b>R</b>	 <b>S</b>	 <b>T</b>
 <b>U</b>	 <b>V</b>	 <b>W</b>	 <b>X</b>	 <b>Y</b>
 <b>Z</b>	 <b>&amp;</b>			